

Số: 451/BC – UBND

Phú Quốc, ngày 17 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO CÔNG KHAI
ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH,
ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Tài chính Ngân sách:

a. Thu ngân sách Nhà nước:

Dự toán thu NSNN năm 2024 UBND Tỉnh giao trên địa bàn là **8.900,130** tỷ đồng, trong đó Thu phân cấp thành phố quản lý là **5.455,130** tỷ đồng (Thu tiền sử dụng đất và thuê đất là **4.223,130** tỷ đồng; Các khoản thu cân đối còn lại là **1.232** tỷ đồng), Thu do Cục thuế quản lý **3.445** tỷ đồng.

- Thực hiện thu NSNN ước 6 tháng đầu năm 2024 là: **3.584,404** tỷ đồng, đạt **40,27%** dự toán thu trên địa bàn, đạt **84,34%** so cùng kỳ. Thu phân cấp thành phố quản lý ước 6 tháng đầu năm là **1.200,975** tỷ đồng, đạt **22,02%** dự toán thành phố quản lý, đạt **49,49%** so cùng kỳ. Thu do Cục thuế quản lý ước 6 tháng đầu năm là **2.383,428** tỷ đồng, đạt **69,19%** so dự toán, đạt **130,71%** so cùng kỳ.

- Trong số thu phân cấp thành phố quản lý nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và thuê đất là **635,553** tỷ đồng, thì số thu 6 tháng được **565,422** tỷ đồng, đạt **45,89%** so dự toán, đạt **83,65%** so cùng kỳ.

* *Dự toán thu điều tiết (năm 2024 là **510,784** tỷ đồng): số thu điều tiết 6 tháng sau khi loại trừ thu tiền đất thì số thu điều tiết được hưởng để chi cân đối chi thường xuyên là **234,626** tỷ đồng (so số thu dự toán 6 tháng đầu năm 2024 thì hụt thu **20,765** tỷ đồng, đạt **91,87%** và đạt **45,94%** so dự toán năm).*

- Thu tiền sử dụng đất và thuê đất ước 6 tháng đầu năm là **635,553** tỷ đồng, đạt **15,05%** so dự toán, đạt **36,30%** so cùng kỳ; chiếm tỷ trọng **52,92%** trong tổng thu phân cấp thành phố quản lý.

* *Thu tiền sử dụng đất do thành phố quản lý ước 6 tháng đầu năm là **245,334** tỷ đồng. Thu điều tiết được hưởng (60%) để chi đầu tư **108,364** tỷ đồng (đã loại trừ ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất 68 tỷ đồng), trong đó: thu tiền sử dụng đất Tái định cư (hưởng 100%) là **4,910** tỷ đồng, thu tiền mặt trong dân và dự án do Chi Cục thuế thành phố Phú Quốc quản lý **172,424** tỷ đồng (điều tiết hưởng 60%) là **103,454** tỷ đồng; ghi chi tiền sử dụng đất (của Cty Đức Việt) là **68** tỷ đồng.*

* *Thu tiền thuê đất ước 6 tháng đầu năm **390,219** tỷ đồng (trong đó: ghi thu ghi chi **111,120** tỷ đồng).*

b. Chi ngân sách Nhà nước:

Dự toán chi ngân sách cấp thành phố giao đầu năm 2024 là **1.994,731** tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển **1.305,731** tỷ đồng (Chi XDCB **305,334** tỷ

đồng, ghi thu ghi chi 1.000 tỷ đồng); Chi thường xuyên **548,709** tỷ đồng; Chi cải cách tiền lương **60** tỷ đồng; Chi dự phòng **12,538** tỷ đồng; Chi khen thưởng **2,500** tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã **65,650** tỷ đồng.

Dự toán chi ngân sách cấp thành phố giao năm 2024 kể cả điều chỉnh là **2.780,621** tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển **1.672,212** tỷ đồng (Chi XDCB 305,334 tỷ đồng, ghi thu ghi chi 1.000 tỷ đồng; Chi nguồn chi XDCB được chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 là 366,878 tỷ đồng); Chi thường xuyên **958,202** tỷ đồng; Chi cải cách tiền lương **61,594** tỷ đồng; Chi dự phòng **12,538** tỷ đồng; Chi khen thưởng **2,571** tỷ đồng; Chi bổ sung ngân sách xã **73,504** tỷ đồng.

Chi ngân sách cấp thành phố ước 6 tháng đầu năm 2024 là **1.005,241** tỷ đồng, đạt **50,39%** so dự toán giao đầu năm, đạt **36,15%** so dự toán điều chỉnh, đạt **49,20%** so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi thường xuyên cấp thành phố ước 6 tháng đầu năm 2024 là **568,795** tỷ đồng, đạt **103,66%** so dự toán giao đầu năm, đạt **59,36%** so dự toán điều chỉnh, đạt **93,56%** so cùng kỳ;

- Chi cải cách tiền lương ước 6 tháng đầu năm là **22,360** tỷ đồng, đạt **37,27%** so với dự toán, đạt **36,30%** so dự toán điều chỉnh;

- Chi khen thưởng ước 6 tháng đầu năm 2024 là **0,817** tỷ đồng, đạt **32,68%** so với dự toán, đạt **31,78%** so dự toán điều chỉnh, đạt **148,95%** so cùng kỳ;

- Chi dự phòng ước 6 tháng đầu năm là **2,428** tỷ đồng, đạt **19,37%** so với dự toán giao và điều chỉnh, đạt **429,97%** so cùng kỳ;

- Chi trợ cấp ngân sách xã ước 6 tháng đầu năm 2024 là **41,169** tỷ đồng, đạt **62,71%** so với dự toán, đạt **56,01%** so dự toán điều chỉnh, đạt **127,08%** so cùng kỳ;

2. Đầu tư Công:

Tổng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố kể cả điều chỉnh là **1.672,212** tỷ đồng (tăng Chi nguồn chi XDCB được chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 là 366,878 tỷ đồng), Trong đó:

- Vốn XDCB được bố trí năm 2024 là **305,334** tỷ đồng, gồm: Nguồn vốn do Kho bạc thành phố quản lý 0 tỷ đồng (Nguồn XDCB tập trung **155,334** tỷ đồng, gồm: nguồn vốn CĐNS địa phương **51** tỷ đồng, nguồn sử dụng đất (40%) **17,634** tỷ đồng, nguồn xổ số kiến thiết **86,700** tỷ đồng); Nguồn Chi XDCB vốn ngân sách thành phố **1.150** tỷ đồng (Ghi thu ghi chi **1.000** tỷ đồng), nguồn tiền sử dụng đất tỉnh giao (60%) **150** tỷ đồng.

- Vốn XDCB được bố trí năm 2024 kể cả điều chỉnh là **313,642** tỷ đồng, gồm: Nguồn vốn do Kho bạc thành phố quản lý 0 tỷ đồng (Nguồn XDCB tập trung **163,642** tỷ đồng, gồm: nguồn vốn CĐNS địa phương **51** tỷ đồng, nguồn sử dụng đất (40%) **17,634** tỷ đồng, nguồn xổ số kiến thiết **87,350** tỷ đồng, nguồn CTMTQG xây dựng NTM **7,658** tỷ đồng); Nguồn Chi XDCB vốn ngân sách thành phố **1.150** tỷ đồng (Ghi thu ghi chi **1.000** tỷ đồng), nguồn tiền sử dụng đất tỉnh giao (60%) **150** tỷ đồng; .

- Giải ngân nguồn vốn XDCB kế hoạch năm 2024 kể cả điều chỉnh thành phố quản lý: Khối lượng thực hiện ước 6 đầu năm 2024 là **115,609** tỷ đồng; Giá trị giải ngân ước 6 tháng đầu năm là **114,059** tỷ đồng, đạt **37,28%** so kế hoạch, đạt **36,37%** so kế hoạch điều chỉnh, đạt **91,33%** so cùng kỳ. Cụ thể:

S T T	NỘI DUNG	Nguồ n vốn	Kế hoạch vốn năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2024 (điều chỉnh)	Khối lượng thực hiện		Giải ngân		Đạt tỷ lệ % so với KH đầu năm 2024	Đạt tỷ lệ % so với KH điều chỉnh	Đạt tỷ lệ % so với cùng kỳ
					KLTH tháng 6/2024	KLTH từ đầu năm đến ngày 30/6/202 4	Giai ngân tháng 6/2024	Giai ngân từ đầu năm đến ngày 30/6/20 24			
I	Nguồn vốn XDCB Kế hoạch 2024		305.984	313.642	42.258	115.609	40.708	114.059	37,28	36,37	91,33
1	VP Kho bạc tỉnh quản lý		-	-	-	-	-	-	-		
2	Kho bạc thành phố quản lý		305.984	313.642	42.258	115.609	40.708	114.059	37,28	36,37	91,33
	- Nguồn XDCB tập trung (Cân đối NS)	TT	51.000	51.000	20.974	24.256	20.474	23.756	46,58	46,58	586,28
	+ Đầu tư các dự án		51.000	51.000	20.974	24.256	20.474	23.756	46,58	46,58	
	- Nguồn thu sử dụng đất		167.634	167.634	16.930	55.213	15.880	54.163	32,31	32,31	45,75
	+ Nguồn thu sử dụng đất 60%	SDD	150.000	150.000	16.930	55.213	15.880	54.163	36,11	36,11	79,96
	+ Nguồn sử dụng đất 40% (tính phân bổ GTNT)		17.634	17.634		-		-	-	-	
	- Nguồn XSKT	XS	87.350	87.350	4.354	36.140	4.354	36.140	41,37	41,37	1.472,70
	+ ĐTXD các dự án		60.000	60.000	3.946	29.938	3.946	29.938			
	+ Nhà tình nghĩa + nhà người có công		650	650		290		290			
	+ GTNT các xã, phường		26.700	26.700	408	5.912	408	5.912			
	- Nguồn tăng thu XSKT		-	-	-	-	-	-			
	- Nguồn CTMTQG XDNT mới			7.658		-		-			
II	Nguồn vốn được phép kéo dài từ năm 2023 sang năm 2024		-	109,516	-	-	-	-			

- Chi XDCB nguồn kết dư ngân sách thành phố (KH kể cả điều chỉnh 220,200 tỷ đồng): ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là **48,566** tỷ đồng đạt **166,89%** so kế hoạch, đạt **22,06%** so kế hoạch điều chỉnh, đạt **1.542,76%** so cùng kỳ.

- Nguồn Chi XDCB vốn ngân sách thành phố: Ghi thu ghi chi tiền đất: ước 6 tháng đầu năm 2024 là **179,120** tỷ đồng (*trong đó: ghi thu ghi chi tiền thuê đất 111,120 tỷ đồng; ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất 68 tỷ đồng*) đạt **17,91%** so kế hoạch.

- Nguồn vốn XDCB năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 (KH điều chỉnh **115,482** tỷ đồng): Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 là **17,153** tỷ đồng, đạt **14,85%** so kế hoạch điều chỉnh, đạt **56,56%** so cùng kỳ.

3. Công tác chi tiền bồi thường, hỗ trợ và TĐC cho các hộ dân có đất nằm trong các DA bị thu hồi trên địa bàn thành phố Phú Quốc:

Thực hiện chi trả tiền bồi thường 6 tháng đầu năm 2024 là **464** hộ dân, với với tổng số tiền chi trả là: **688,701** tỷ đồng.

4. Nhiệm vụ thực hiện 6 tháng đầu năm 2024:

Tham mưu UBND thành phố các báo cáo định kỳ gửi Sở Tài chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo UBND thành phố, Phòng đã tập trung phân bổ dự toán thu, giao dự toán chi cho các đơn vị dự toán thuộc thành phố quản lý và các xã, phường theo đúng quy định của Luật Ngân sách và Nghị quyết của HĐND thành phố.

Công khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024; Công khai giao chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố theo Thông tư 343/2016/BTC ngày 31/12/2016.

Tham gia đoàn kiểm tra giá cả trong dịp tết nguyên đán Giáp Thìn trên địa bàn thành phố Phú Quốc cùng với Đoàn 389 của Thành phố Phú Quốc.

Giao dự toán thu, chi năm 2024 cho các đơn vị hành chính (đơn vị thực hiện ND 130); các đơn vị sự nghiệp (thực hiện ND 60/2021/ND-CP); các xã, phường trên địa bàn thành phố.

Đảm bảo cân đối chi tiền lương và chế độ chính sách theo quy định cho các cơ quan ban ngành; các xã, phường kịp thời trước Tết.

Đảm bảo các khoản chi cho các đối tượng chính sách, các đối tượng xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn.

Đôn đốc đơn vị thanh quyết toán kinh phí ngân sách cấp bổ sung trong năm 2023 chưa hoàn thành trong niên độ ngân sách năm 2024 tiếp tục thanh quyết toán trong thời gian chỉnh lý quyết toán.

Thực hiện phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các Chủ đầu tư.

Thực hiện công tác quyết toán vốn XDCB năm 2023 với Phòng đầu tư Sở Tài chính Kiên Giang.

Thực hiện báo cáo theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V tại thành phố Phú Quốc (*Theo Thông báo số 111/TB-KV V ngày 10/6/2023 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V về Thông báo kết quả kiểm toán tại thành phố Phú Quốc*).

Tổng hợp Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 trình UBND thành phố Phú Quốc (trình HĐND thành phố phê duyệt).

Báo cáo thu Ngân sách địa phương; điều chỉnh dự toán chi Ngân sách địa phương; Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố trình UBND thành phố Phú Quốc phục vụ kỳ họp HĐND thành phố.

Thực hiện và theo dõi báo cáo tình hình thực hiện công tác thu NSNN theo chỉ đạo của tỉnh (*Công văn số 833/VP-KT ngày 05/3/2024 của Văn phòng HĐND-UBND thành phố về triển khai thực hiện công tác thu NSNN từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giai đoạn 2024 – 2025 theo KH số 33/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang*).

Rà soát chuẩn bị cho việc điều chỉnh chuyển lương theo vị trí việc làm theo quy định.

Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã trên địa bàn thành phố.

Thực hiện công tác thẩm định giá, đấu giá tài sản tịch thu, sở hữu nhà nước, tổ tụng hình sự.

Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, thẩm định đối với công tác quản lý giá theo phân quyền của tỉnh, cập nhật thường xuyên thông tin về giá dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn trên cổng thông tin điện tử Phú Quốc.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, đầu tư công 6 tháng đầu năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Thành ủy thành phố;
- Lãnh đạo HĐND thành phố;
- LĐ UBND thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- LĐ TCKH thành phố;
- LĐVP; đ/c Hưng;
- Lưu: VT *[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quang Hưng



Biểu số 93/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

ƯỚC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Kèm theo BC số: 451 /BC-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	So sánh Thực hiện với (%)		
					Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	2	3=2/1	5=3/2	4=2/ck
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	8.900.130.000.000	8.900.130.000.000	3.584.403.635.119	40,27	40,27	84,34
I	Thu cân đối NSNN	5.455.130.000.000	5.455.130.000.000	1.188.470.699.847	21,79	21,79	49,02
I	Thu nội địa	5.455.130.000.000	5.455.130.000.000	1.188.470.699.847			
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			12.504.437.471			590,14
III	Thu cục thuế tỉnh quản lý	3.445.000.000.000	3.445.000.000.000	2.383.428.497.801	69,19		130,71
IV	Thu viện trợ						
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.994.731.415.242	2.780.620.617.649	1.005.240.843.055	50,39	36,15	49,20
I	Tổng chi cân đối ngân sách thành phố	1.929.081.415.242	2.707.116.717.649	964.071.456.341	49,98	35,61	47,95
1	Chi đầu tư phát triển	1.305.334.000.000	1.672.211.854.554	369.671.322.199	28,32	22,11	26,60
2	Chi thường xuyên	548.709.415.242	958.202.177.531	568.794.719.139	103,66	59,36	93,56
3	Chi khen thưởng	2.500.000.000	2.570.840.000	817.116.000	32,68	31,78	148,95
4	Dự phòng ngân sách	12.538.000.000	12.538.000.000	2.428.240.000	19,37	19,37	429,97
5	Chi từ nguồn CCTL	60.000.000.000	61.593.845.564	22.360.059.003	37,27	36,30	
6	Chi nộp trả ngân sách cấp trên			-			
II	Chi trợ cấp ngân sách xã	65.650.000.000	73.503.900.000	41.169.386.714	62,71	56,01	127,08



Biểu số 95/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

Ước thực hiện chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2024

S1/BC-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3	4=3/1	5=3/2	6=3/ck
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.994.731.415.242	2.780.620.617.649	1.002.674.673.295	50,27	36,06	49,08
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	1.994.731.415.242	2.780.620.617.649	1.002.674.673.295	50,27	36,06	49,36
I	Chi đầu tư phát triển	1.305.334.000.000	1.672.211.854.554	369.105.152.439	28,28	22,07	26,56
1	Chi XDCB vốn tỉnh phân cấp (TWMT+trinh)	155.334.000.000	155.334.000.000	59.562.633.261	38,34	38,34	
2	Chi XDCB vốn thành phố	1.150.000.000.000	1.150.000.000.000	233.322.435.213	20,29	20,29	
3	Chi XDCB vốn thành phố (nguồn vốn được phép kéo dài năm 20223 sang năm 2024)		366.877.854.554	76.220.083.965		20,78	133,63
II	Chi thường xuyên	548.709.415.242	958.202.177.531	566.794.719.139	103,30	59,15	93,23
	Trong đó:						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	253.798.678.206	274.030.410.413	110.762.512.273	43,64	40,42	110,03
2	Chi y tế, dân số và gia đình						-
3	Chi văn hóa thông tin	6.372.910.815	6.413.885.906	2.822.076.214	44,28	44,00	93,55
4	Chi phát thanh, truyền hình	1.348.676.250	1.348.676.250	242.418.048	17,97	17,97	261,22
5	Chi thể dục thể thao	577.471.875	577.471.875	199.239.574	34,50	34,50	183,43
6	Chi sự nghiệp môi trường, du lịch	73.000.000.000	73.000.000.000	36.554.243.829	50,07	50,07	123,82
7	Chi hoạt động kinh tế	144.850.351.342	526.340.104.070	385.267.267.535	265,98	73,20	104,48
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	54.871.326.754	59.601.802.935	24.489.590.291	44,63	41,09	80,42
9	Chi bảo đảm xã hội	10.121.000.000	13.120.826.082	5.367.371.375	53,03	40,91	86,88
10	Chi khác	3.769.000.000	3.769.000.000	1.090.000.000	28,92	28,92	67,89
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	60.000.000.000	61.593.845.564	22.360.059.003	37,27	36,30	#DIV/0!
IV	Chi khen thưởng	2.500.000.000	2.570.840.000	817.116.000	32,68	31,78	148,95
V	Dự phòng ngân sách	12.538.000.000	12.538.000.000	2.428.240.000	19,37	19,37	
VI	Chi hỗ trợ ngân sách xã	65.650.000.000	73.503.900.000	41.169.386.714	62,71	56,01	127,08
B	CHI NỢP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN						
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			71.190.333.261			
1	Chương trình mục tiêu quốc gia						
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			59.562.633.261			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			11.627.700.000			



Biểu số 94/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30-12-2016)

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

451 BC-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Phnom Penh

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	I	2	3=2/I	3=2/I	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	8.900.130.000.000	8.900.130.000.000	3.584.403.635.119	40,27	40,27	84,34
I	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			12.504.437.471			590,14
II	Thu cục thuế tỉnh quản lý	3.445.000.000.000	3.445.000.000.000	2.383.428.497.801			130,71
III	Thu nội địa	5.455.130.000.000	5.455.130.000.000	1.188.470.699.847	21,79	21,79	49,02
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương	64.000.000.000	64.000.000.000	22.949.293.020	35,86	35,86	122,20
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Địa phương	7.000.000.000	7.000.000.000	2.594.397.208	37,06		98,10
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	18.000.000.000	18.000.000.000	13.689.487.930	76,05	76,05	70,61
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	552.000.000.000	552.000.000.000	254.104.906.094	46,03	46,03	70,60
5	Thuế thu nhập cá nhân	257.000.000.000	257.000.000.000	129.360.999.326	50,34	50,34	94,06
6	Thuế bảo vệ môi trường	118.000.000.000	118.000.000.000	38.175.468.050	32,35	32,35	87,79
7	Lệ phí trước bạ	136.000.000.000	136.000.000.000	53.596.463.144	39,41	39,41	107,98
8	Thu phí, lệ phí	22.000.000.000	22.000.000.000	13.443.895.937	61,11	61,11	98,14
9	Các khoản thu về nhà, đất	4.223.130.000.000	4.223.130.000.000	635.663.656.628	15,05	15,05	36,31
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			110.787.994			
-	Thu tiền sử dụng đất	250.000.000.000	250.000.000.000	177.334.256.537	70,93		33,12
-	Thu tiền sử dụng đất (Các DA do cấp tỉnh quản lý)	2.773.130.000.000	2.773.130.000.000	-			
-	Ghi thu ghi chi	600.000.000.000	600.000.000.000	68.000.000.000	11,33		20,70
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	600.000.000.000	600.000.000.000	390.218.612.097	65,04		43,99
	Trong đó: ghi thu ghi chi	400.000.000.000	400.000.000.000	111.119.700.199	27,78		12,65
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
11	Thu khác ngân sách	57.600.000.000	57.600.000.000	23.919.870.495	41,53	41,53	90,83
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
13	Thu cố định tại xã			504.380.000			52,44
14	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	300.000.000	300.000.000	52.613.015	17,54		24,31
14	Thu tiền sử dụng khu vực biển	100.000.000	100.000.000				
15	Thu đóng góp			415.269.000			34,93
IV	Thu viện trợ						
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP	660.784.000.000	660.784.000.000	522.110.489.518			
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	618.784.000.000	618.784.000.000	498.194.889.453			
2	Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100%	42.000.000.000	42.000.000.000	23.915.600.065			